TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ	Vạn Ninh, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà A - Sinh năm: 1987;
Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh H;

- Bị đơn: Ông B - Sinh năm: 1980;
Trú tại: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh H;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà A và ông B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung : Giao 02 (Hai) con chung C - Sinh ngày 26/01/2008 và D – Sinh ngày 14/5/2017 cho bà A trực tiếp trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông B có quyền và nghĩa vụ thăm nom , chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung , nếu xét thấy cần thiết ông B và bà A có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông B không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà A và ông B mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Tổng cộng, bà A phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006641 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bà A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà A và ông B đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã Vạn T;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2012, ngày 18/6/2013);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Nguyệt